

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 21 - 3 - 2024.

V/v ly hôn giữa chị T và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2023/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023. Về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Xóm G, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Phạm Thế H – Sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Xóm G, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 25/12/2023 cũng như lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị T tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Phạm Thế H vào tháng 01/2019 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam

Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 9/2023 vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh H không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Thế H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T xác định giữa chị và anh H có một con chung là cháu Phạm Tuấn P, sinh ngày 13/9/2017 (Hiện cháu P đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi cháu P và không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị Nguyễn Thị T đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Phạm Thế H vắng mặt không có lý do nhưng lời khai của bà Tô Thị D (là mẹ đẻ của anh Phạm Thế H) tại các buổi làm việc với Tòa án trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn của anh H và chị T đúng như lời khai của chị Nguyễn Thị T trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng anh H và chị T chung sống hoà thuận hạnh phúc, đến năm 2022 vợ chồng anh H chị T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng anh H và chị T ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay. Do anh H không có mặt để nhận trực tiếp nên gia đình đã nhận thay và đã thông báo cho anh H đầy đủ. Mặt khác do anh H phải đi làm không thể lên tòa để làm việc được anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh và anh H có quan điểm như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T xin ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung giữa: Giữa anh H và chị T có một con chung là cháu Phạm Tuấn P, sinh ngày 13/9/2017 (Hiện cháu P đang do chị T chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn anh đề chị T nuôi cháu P và anh không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Thế H; Về con chung: Giao cháu Phạm Tuấn P, sinh ngày 13/9/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T; Về án phí dân sự sơ thẩm: chị T phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Thế H đều cư trú tại huyện N. Nay chị Nguyễn Thị T xin ly hôn anh Phạm Thế H, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù anh Phạm Thế H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và là lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Thế H vào tháng 01 năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chị T, anh H chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chị T anh H bất đồng về quan điểm không hiểu nhau. Đến tháng 9/2023 vợ chồng chị T, anh H sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía anh H không nhất trí ly hôn. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm xử lý hôn giữa chị T và anh H.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Mặt khác vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai, do vậy khả năng đoàn tụ không còn, nay chị T xin ly hôn anh H xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Thế H đều xác định vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Tuấn P, sinh ngày 13/9/2017 (Hiện cháu P đang do chị T chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn chị T xin nhận trực tiếp nuôi cháu P

và không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hội đồng xét xử thấy: Kể từ khi vợ chồng ly thân con chung do chị T chăm sóc nuôi dưỡng vẫn đảm bảo cho sự phát triển của cháu P. Vì vậy, giao cháu Phạm Tuấn P, sinh ngày 13/9/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Phạm Thế H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp. Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1;

1 - Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Thế H.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Phạm Tuấn P, sinh ngày 13/9/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0001294 ngày 28/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Hùng Phương